

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHỊỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: **1679** /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp vật tư thiết bị điện
phục vụ sửa chữa bảo dưỡng (lần 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày **23** tháng **5** năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày **29/5/2025**.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1679 /NĐĐT-KHVT ngày 23 / 5 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4533-1FA32-2AB6-Z A01+Y01+Y15; V: 10,5-45VDC; Output: 4-20mA; Measuring span: 1,6-160 kPa; Overange limt: 42 Mpa của nhà sản xuất SIEMENS		Bộ	02				(**)
2	Quạt thông gió	Mã hiệu: SJ1238HA2; 220-240VAC; 50/60Hz; 0,13A của nhà sản xuất Sanju Electric Machinery Co., Ltd		Cái	01				(**)
3	Quạt thông gió	Mã hiệu: 4715MS-23T-B50; 230VAC; 50/60Hz; 15/14W của nhà sản xuất NMB-MAT		Cái	42				(**)
4	Bộ giám sát hệ thống điện 1 chiều	Mã hiệu: TEP-G-E của nhà sản xuất TITANS		Bộ	01				(**)
5	Cáp hàn Cu/vỏ cao su	1Cx25SQMM		m	100				
6	Cáp điện mềm vỏ cao su có lõi bố	2x4.0mm		m	50				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
7	Máy cắt 0,4kV	Mã hiệu: KFW2-3200; In: 3200A; f: 50Hz; Ue: AC400V; Icu: 100kA; Uimp: 12kV; Ics: 80kA; Icw: 65kA; 1s Short-time delay: 19,2kA; 0,1s Long-time delay: 3200A; 480s Điện áp cuộn đóng, cuộn cắt DC220V, điện áp điều khiển bộ bảo vệ 28VDC của nhà sản xuất KFINE		Cái	04				(**)
8	Cầu đấu điện	Mã hiệu: HYT-603, 60A, 3 cực của nhà sản xuất Hanyoung		Cái	01				(**)
9	Biến tần	Mã hiệu: ACS355-03E-01A9-4; 0,55kW; U1=3~380...480V; I1=3,6A; f1=46..63Hz; U2=3~0...U1V; I2=1,9A; f2=0...600Hz của nhà sản xuất ABB		Cái	01				(**)
10	Cầu đấu điện tử điều khiển	Domino 3 pha, 4 cực 25A		Cái	01				
11	Cầu đấu điện tử điều khiển	Domino 3 pha, 4 cực 40A		Cái	01				
12	Cầu đấu	Domino 3 pha, 4 cực 60A		Cái	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	điện tử điều khiển								
13	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SISTRANS P 7MF4033-1BA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; 10,5-45VDC; 4-20mA; Measuring span: 1-100kPa; Overange limit: -0,1-0,6Mpa của nhà sản xuất SIEMENS		Bộ	01				(**)
14	Modul thu thập dữ liệu từ xa	Mã hiệu: FM185RTD/TC input: 220VAC của nhà sản xuất Hollysys		Cái	01				(**)
15	Dây nhảy quang	Opticalfiber cable mm 62.5/125 OFNR-PVC -13/01		sợi	02				
16	Điều khiển cầu trục điện loại 5 tấn	Mã hiệu: Telecrane F-23; CE1588 FG; IP65; kèm bộ thu phát tín hiệu của nhà sản xuất Telecrane		Cái	01				(**)
17	Điều khiển cầu trục điện loại 20 tấn	Mã hiệu: EGO G600; CH: 032, 111 S/II: 6000229E; IP-65; kèm bộ thu phát tín hiệu của nhà sản xuất EGO		Cái	01				(**)
18	Công tắc hành trình	Mã hiệu: LXP1-120 của nhà sản xuất Delixi electric		Cái	01				(**)
19	Quạt làm	Mã hiệu: FP-108 EX-S1-B; AC		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	mát	220V/240V, 50 Hz, 0,22A-38W của nhà sản xuất COMMONWEALTH							
20	Aptomat	Mã hiệu: GV2-PM10C/4-6,3A của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
21	Bộ lưu điện máy tính	Mã hiệu: SMART-UPS 1000 (220-240VAC; 50/60Hz; 1000VA: 670W 4,5A; 1500VA; 980W; 6,8A) của nhà sản xuất APC		Bộ	13				(**)
22	Quạt thông gió	Mã hiệu: DP200A; 220-240VAC; 50/60Hz; 0,14A của nhà sản xuất SNUON		Cái	09				(**)
23	Công tắc hành trình	Mã hiệu: YBLX-19/001 380VAC; 220VDC của nhà sản xuất CHINT		Cái	10				(**)
24	Biến tần	Mã hiệu: ACS355-03E-15A6-4; 7,5KW của nhà sản xuất ABB		Cái	02				(**)
25	Bo mạch điều khiển và hiển thị	Mã hiệu: MF8.530.001F (lắp cho van mã hiệu: M8340d) của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,Ltd Actuator Branch		Cái	02				(**)
26	Cảm biến	Mã hiệu : II0005 II-2010-		cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	tiệm cận	ABOA; S: 10mm; U20....250V AC/DC;45...64Hz ;I;350mA AC của nhà sản xuất IFM							
27	Cuộn hút cho van điện từ	Mã hiệu: EVI 7/9; 220VAC; 5VA của nhà sản xuất AMISCO		Cái	02				(**)
28	Rơ le trung gian trễ thời gian	Mã hiệu: HJZS-93; 110VAC của nhà sản xuất JOSEF		Cái	01				(**)
29	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: 3UA59 5-8A của nhà sản xuất Siemens		Cái	01				(**)
30	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4433-1FY02-2DB6- Z A01+Y01+Y15; 1,6- 160Kpa;16Mpa của nhà sản xuất SIEMENS		Bộ	01				(**)
31	Rơ le trung gian	Mã hiệu: RXM2LB2BD; 5A; 24VDC của nhà sản xuất Schneider Electric		Cái	01				(**)
32	Chiết áp	Mã hiệu: WXD3-13; 4K7±5%; C±0,3% của nhà sản xuất: BOCHEN		Cái	01				(**)
33	Nút ấn Start loại nhả	Mã hiệu: APT LA39; Ui: AC660V; Ith:10A; AC-15; DC- 13 của nhà sản xuất Siemens		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
34	Cầu chì sứ	Mã hiệu: gG 4A; RT14 RT18; Ø10x38mm; 500V~100kA của nhà sản xuất Shanghai Senxing		Cái	02				(**)
35	Đế cầu chì sứ	Mã hiệu: RT14-20; 400/690V~20A (Ø10x38mm) của nhà sản xuất Mingqing Longhe Electric Porcelain Co.,Ltd		Cái	02				(**)
36	Công tắc hành trình	Mã hiệu: JLXK1-111, AC-15; Ue: 380V; Ie: 0,3A; DC -13; Ue: 220V; Ie: 0,12A của nhà sản xuất Delixi Electric		Cái	02				(**)
37	Bộ giám sát độ ẩm	Mã hiệu: KN-LWK-Z45 (TH) của nhà sản xuất Zhuzhou Sanda Electronic Manufacturing Co., Ltd		Bộ	01				(**)
38	Rơ le bảo vệ máy cắt 6,6kV	Mã hiệu: CSC 241C; Dải đầu vào: Điện áp DC: 220V; Điện áp pha: 100V; Điện áp tam giác hở: 300V; Dòng điện AC: 1A/5A; Tần số: 50Hz; Dải làm việc: Điện áp pha: 0,2-70V; Điện áp tam giác hở: 3V-300V; Dòng điện: 0,08In-20In; Kết nối truyền thông: RS485;		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Analog: 4-20mA của nhà sản xuất SIFANG							
39	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD06KN; 1,2-1,6A của nhà sản xuất Schneider Electric		Cái	01				(**)
40	Công tắc áp lực	Mã hiệu: 4RN-EE45-M4-C1A-PPX; Adjustable range: 0,3-5Bar; Overrange: 50Bar; Proof: 70Bar của nhà sản xuất SOR		Cái	01				(**)
41	Bộ giám sát điện áp và dòng điện	Mã hiệu: PDM-820DP; AC/DC110-250V; AMP INPUT: AC 1A; VOL INPUT:400VAC của nhà sản xuất HUATONG MEASURE ANG CONTROL (DANDONG)		Cái	01				(**)
42	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: KFB1-63 D25; 400VAC của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfie Electric Co.,Ltd		Cái	01				(**)
43	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: KFM2-100M/3348 50A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfie Electric Co.,Ltd		Cái	01				(**)
44	Quạt làm mát	Mã hiệu: MAXAIR BT220; 220-240 VAC; 50-60Hz; 34W;		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		0,22A của nhà sản xuất Shenzhen Yyc Motor Co.,Ltd							
45	Bộ giám sát điện áp	Mã hiệu: PDM-803V-DCS-C+R+A-DC220V-100V (Voltage input range: 0V-63,5V/110V; Power supply: AC/DC110V-250V) của nhà sản xuất Danddong Huatong Measure & Control co.,ltd		Cái	06				(**)
46	Công tắc lệch bằng	Mã hiệu: QZ-EBBC-660 (380V 10A) của nhà sản xuất QianZheng Electric		Cái	05				(**)
47	Cầu chì sứ	Mã hiệu: RT14-63 (8A; 22x58mm AC400/1000kA) của nhà sản xuất Mingqing Longhe Electric Porcelain Co.,Ltd		Cái	01				(**)
48	Cầu chì sứ	Mã hiệu: RT14-63 (16A; 22x58mm AC400/1000kA) của nhà sản xuất Mingqing Longhe Electric Porcelain Co.,Ltd		Cái	01				(**)
49	Quạt làm mát	Mã hiệu: GFD582-155TH; 90W/240; 0,65A của nhà sản xuất Huaying Transformer Components Manufacturing Co.,Ltd		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
50	Quạt làm mát	Mã hiệu: GFD470-155TH; 85W/240; 0,65A của nhà sản xuất Huaying Transformer Components Manufacturing Co.,Ltd		Cái	02				(**)
51	Modul điều khiển máy cắt	Mã hiệu: unit 4 ST40-3M-1250A/3P+N/24VDC, In=1250A (dùng cho máy cắt KFW2-3200) của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfie Electric Co.,Ltd		Cái	01				(**)
52	Switch giới hạn	Mã hiệu: LSXM4N; 600VAC; 250VDC; 10A của nhà sản xuất Honeywell		Cái	01				(**)
53	Van điện	Mã hiệu: DZW T20; 18r/min; 0,37kW; 1,8A; 380VAC của nhà sản xuất Changzhou Ertong Valve Actuator Co., Ltd		Cái	02				(**)
54	Bộ bảo vệ hồ quang điện VAM I/O Unit	Mã hiệu: VAM10L-025188; 1,5W, 24VDC của nhà sản xuất VAMP LTD		Bộ	01				(**)
55	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: MS325-690V; Ics=Icu; 100kA; 400V của nhà sản xuất ABB		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
56	Bộ hiển thị	Mã hiệu: PDM-803V-DCS-AC220V-400V; Input range: 0V-230V/400V; Power supply: 230V của nhà sản xuất Dandong Huatong Measure & Control co.,ltd		Bộ	01				(**)
57	Quạt làm mát	Mã hiệu: 2410ML-05W-B60; 24VDC; 0,17A của nhà sản xuất NMB-MAT		Cái	03				(**)
58	Quạt làm mát	Mã hiệu: 09238RA-24N-FB; 24VDC; 0,93A của nhà sản xuất NMB		Cái	01				(**)
59	Bộ hiển thị, bảo vệ điện áp và dòng điện	Mã hiệu: PDM-820DP-R+A-1A-400V; Curent input: 0A~1A; Voltage input: 0~230/400V; Power supply: 110~250VAC/DC của nhà sản xuất Dandong Huatong Measure & control co.,Ltd		Cái	02				(**)
60	Công tắc chống lệch băng	Mã hiệu: ROS-2D; 10A 250VAC 60Hz của nhà sản xuất SAIMO		Cái	01				(**)
61	Công tắc hành trình	Mã hiệu: YBLX-12/2 (380VAC/0,26A; 220VDC/0,14A) của nhà sản		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		xuất CHINT							
62	Công tắc hành trình	Mã hiệu: YBLX-19/K; 380VAC/0,79A; 220VDC/0,1A của nhà sản xuất CHINT		Cái	02				(**)
63	Bo mạch	Mã hiệu: E2K-UCS-61-(B) Class B IECS-003 của nhà sản xuất DELL (lắp cho Server mã hiệu: PowerEdge R710 của nhà sản xuất DELL)		Cái	01				(**)
64	Hộp switch giới hạn	Mã hiệu: ALS-300M4v(4-SPDT); Operating Voltage: 15A 125~250VAC của nhà sản xuất APHE		Cái	01				(**)
65	Quạt thông gió	Mã hiệu: SK3326 107; D=250mm, độ dày: 100mm; 230VAC; 50/60Hz; 0,29/0,35A; 64/80W của nhà sản xuất RITTAL		Cái	01				(**)
66	Công tắc tơ	Mã hiệu: KFC2-75/220VAC của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfie Electric Co.,Ltd		Cái	01				(**)
67	Công tắc tơ	Mã hiệu: LC1E 06/110V của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
68	Bộ chia khí	Mã hiệu: 52100004; 230VAC của nhà sản xuất		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		JOUCOMATIC ASCO							
69	Quạt thông gió	Mã hiệu: SLHCV; đường kính cánh 30cm; công suất 130W; lưu lượng gió: 1080m ³ /h; điện áp 220V của nhà sản xuất Superlite Max		Cái	01				(**)
70	Bộ chia khí	Mã hiệu: L12BA452OG00040; Pressure (air): 14,5-145PSIG (1-10Bar) của nhà sản xuất ASCO NUMATICS		Bộ	01				
71	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: 3051L4AG09D21AAM5RCLT K; Pmax: 2068Kpa; 10,5~55VDC; (0~2000kpa); 4~20mA của nhà sản xuất ROSEMOUNT		Bộ	01				(**)
72	Bộ chia khí + cuộn hút	Mã hiệu: G551A001 MS; Pmax: 10Bar của nhà sản xuất JOUCOMATIC ASCO		Bộ	01				(**)
73	Thiết bị điều khiển	Mã hiệu: 7ML1930-1BK của nhà sản xuất Siemens (sử dụng để cài đặt thông số cho cảm biến đo mức mã hiệu: Sitrans LR250 7ML5431-0AD20-1BG1; 24-30VDC; 4-20mA)		Cái	01				(**)

[illegible]

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.
- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.